

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH XUYỀN TẠC VỀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

Đặng Thùy Vân¹

TÓM TẮT

Bài viết tập trung đưa ra các luận chứng phản bác lại các quan điểm xuyên tạc về bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và phủ nhận ý nghĩa của cuộc kháng chiến, bao gồm: phê phán quan điểm cho rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân Việt Nam là cuộc chiến tranh ủy nhiệm giữa hai cực Xô - Mỹ; phê phán quan điểm cho rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân ta chỉ là cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, mà ở đó “miền Bắc xâm lược miền Nam” và phê phán quan điểm cho rằng cuộc chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 thực chất là “không cần thiết” và hoàn toàn “có thể tránh khỏi”.

Từ khóa: *Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.83.1.2026.851>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiệp định Giơ-ne-vơ đánh dấu sự kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Pháp kéo dài 9 năm (1945 - 1954) của Nhân dân Việt Nam. Theo đúng nội dung của Hiệp định, đến tháng 7/1956 sẽ tổ chức hiệp thương, tổng tuyển cử, thống nhất hai miền Nam - Bắc. Cuộc chia ly tạm thời tưởng rằng chỉ kéo dài 2 năm (từ năm 1954 đến năm 1956) nhưng thực tế đã kéo dài tới 21 năm (1954 - 1975). 21 năm kháng chiến là 21 năm Nhân dân ta phải chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới có quy mô lớn, dài ngày nhất, ác liệt và dã man nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ muốn biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và chia cắt lâu dài đất nước ta.

Nửa thế kỷ đã trôi qua, ý nghĩa vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ cả trên bình diện trong nước và quốc tế là không thể phủ nhận. Thế nhưng, hiện nay trên một số website, một số trang mạng xã hội vẫn xuất hiện những quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc về bản chất cuộc kháng chiến của Nhân dân ta. Vì vậy, bài viết đưa ra những luận cứ khoa học, phản bác lại các quan điểm sai lầm đó để người Việt Nam hôm nay, đặc biệt là thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về bản chất và ý nghĩa về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử, tổng hợp và phân tích, nhằm đưa ra những luận chứng, luận cứ để phản bác lại các quan điểm sai trái thù địch, xuyên tạc và phủ nhận ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân ta.

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: dangthuyvan@hdu.edu.vn

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Phê phán quan điểm cho rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân Việt Nam là cuộc chiến tranh ủy nhiệm giữa 2 cực Xô - Mỹ trong chiến tranh lạnh²

Chiến tranh ủy nhiệm là cuộc chiến tranh thường được tiến hành bởi các nước đế quốc khi các nước này không đối đầu trực tiếp với nhau mà hỗ trợ trực tiếp đào tạo quân sự, viện trợ kinh tế và đôi khi là các hoạt động quân sự hạn chế với các lực lượng thay thế cho bên thứ ba nhằm thực hiện mưu đồ của mình.

Dựa vào bối cảnh quốc tế trong trật tự thế giới hai cực, vào sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta, quan điểm này cho rằng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam (1954 - 1975), Việt Nam là chiến trường cho cuộc chiến tranh ủy nhiệm giữa 2 cực Xô - Mỹ.

Quan điểm này đã sai lầm khi đánh đồng bản chất giữa việc Mỹ dựng nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, viện trợ để thông qua chính quyền đó thực hiện mưu đồ của Mỹ ở miền Nam Việt Nam - với sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc cho cuộc kháng chiến vì độc lập, vì tự do của Nhân dân Việt Nam.

Sự thật là, năm 1950, sau khi công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Trung Quốc và Liên Xô đã viện trợ cho Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sự viện trợ của Trung Quốc và Liên Xô trong hoàn cảnh kháng chiến đầy khó khăn của Việt Nam là rất đáng quý, giúp quân đội ta có thêm vũ khí hiện đại phục vụ cho một số chiến dịch lớn ở giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của Nhân dân ta, góp phần làm nên chiến thắng trên mặt trận quân sự của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Cuộc kháng chiến của Nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược bước vào giai đoạn cuối trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp. Thời điểm diễn ra Hội nghị Giơnevơ 1954 là thời kỳ đầu của Chiến tranh lạnh giữa hai cực Đông - Tây. Bối cảnh này đã tác động đến quan điểm của các nước về vấn đề của Việt Nam lúc bấy giờ.

Liên Xô là nước đưa ra sáng kiến triệu tập Hội nghị Giơnevơ với mục đích thúc đẩy hòa bình và hòa hoãn quốc tế, giảm căng thẳng ở Viễn Đông. Tính đến năm 1954, Liên Xô đã có chín năm khôi phục đất nước sau cuộc Chiến tranh thế giới II và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt, trên lĩnh vực quân sự, Liên Xô thử thành công quả bom nguyên tử đầu tiên năm 1949 và bom khinh khí năm 1953. Những sự kiện này đã phá vỡ thế độc quyền vũ khí hạt nhân của Mỹ và nâng cao vị thế của nhà nước xã hội chủ nghĩa trên trường quốc tế. Tuy nhiên, sau khi J. Stalin qua đời (5/3/1953) đã xuất hiện tình hình không ổn định trong bộ máy lãnh đạo tối cao của Liên Xô với sự thay đổi liên tục người cầm quyền, cùng với đó là sự thay đổi về đường lối đối ngoại theo hướng hài hòa trên bình diện quốc tế để tập trung giải quyết những vấn đề nội bộ [10; tr.89]. Đối với Trung Quốc, Trung Quốc tham gia Hội nghị Giơnevơ với những toan tính rất sâu sắc, và “Trung Quốc đã lựa chọn cùng tồn tại hòa bình mà họ cho rằng chỉ như thế mới phù hợp với lợi ích của dân tộc mình” [11; tr.110]. Chu Ân Lai đã tuyên bố: trong trường hợp cuộc xung đột ở Đông Dương mở rộng, chính phủ của ông ta “không thể viện trợ thêm cho Việt Minh được nữa” [11; tr.109].

² Chiến tranh Việt Nam được lấy để làm minh chứng về “chiến tranh ủy nhiệm” trên https://en.m.wikipedia.org/wiki/Proxy_war

Trong bối cảnh đó, trên bàn đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ, cả Liên Xô và Trung Quốc đều theo xu hướng muốn kết thúc cuộc chiến tranh, không ủng hộ Việt Nam tiếp tục kháng chiến lâu dài nữa [5; tr.127].

Khi Nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc đối với Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm. Từ nửa sau những năm 1950, xuất hiện sự bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc và mâu thuẫn bị đẩy lên đến đỉnh điểm là cuộc xung đột vũ trang ở biên giới Trung - Xô năm 1969.

Mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Liên Xô đã đưa đến những bất lợi cho Việt Nam khi vừa phải đối mặt với một cường quốc hàng đầu thế giới có tiềm lực kinh tế và sức mạnh quân sự hùng hậu, vừa phải cân bằng được mối quan hệ với các đồng minh xã hội chủ nghĩa đang bị chia rẽ và mỗi nước đều muốn Việt Nam nghiêng hẳn về nước này để chống lại nước kia với nhiều hứa hẹn. Theo đó, Việt Nam xác định lập trường rõ ràng để đảm bảo sự hài hòa trong mối quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc: “bảo vệ sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, bảo vệ Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, bảo vệ Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và các đảng anh em khác” [3; tr.806].

Lợi dụng sự bất đồng trong nội bộ phe chủ nghĩa xã hội, cùng với việc tăng cường hoạt động quân sự, sau sự kiện xung đột biên giới Trung - Xô năm 1969, Mỹ nhận ra rằng đây là thời cơ thuận lợi để giới cầm quyền Mỹ dùng biện pháp ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô nhằm “chia rẽ Hà Nội với các đồng minh của họ” [10; tr.115].

Trong thời gian này, chính sách của các nhà lãnh đạo Liên Xô đối với Việt Nam đã trải qua nhiều thay đổi, có những thời điểm Liên Xô khẳng định “chỉ có thể cung cấp sự giúp đỡ Việt Nam mang tính tượng trưng” và “chủ yếu vẫn là một quan sát viên trước những diễn biến ở Việt Nam” [8; tr.25-34] hay chủ trương tăng viện trợ kinh tế và quân sự cho Việt Nam “đuổi theo đuổi cuộc chiến” nhưng không rời bỏ chính sách hòa hoãn với phương Tây và tìm biện pháp giải quyết cuộc chiến bằng thương lượng [8; tr.127].

Đối với Trung Quốc, khi bàn về vấn đề viện trợ cho Việt Nam, đặt vấn đề trong mối quan hệ với lợi ích của Trung Quốc, Thủ tướng Chu Ân Lai nói: “Ngày nay, giúp đỡ Việt Nam chống Mỹ cũng là gìn giữ, bảo vệ quê hương đất nước. Trên một mức độ nào đó, giúp đỡ Việt Nam cũng tức là gia cố cửa lớn phía Nam của chúng ta” [9; tr.530-531]. Đến cuối những năm 1960, Trung Quốc muốn lợi dụng vấn đề Việt Nam để xác lập địa vị của Trung Quốc trên trường quốc tế, đồng thời dùng vấn đề Việt Nam để đòi lấy việc Mỹ rút khỏi Đài Loan. Trong năm 1971, họ lần lượt tiến hành chính sách ngoại giao bóng bẩy: đón tiếp Kissinger ở Bắc Kinh, đón tiếp Tổng thống Nich - xon và hai bên ra Thông cáo Thượng Hải tháng 02 năm 1972.

Mâu thuẫn giữa hai nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa là điều bất lợi cho cuộc kháng chiến của Việt Nam. Nhưng từ điểm bất lợi này, Nhân dân Việt Nam vẫn giữ vững quyền tự chủ, tự quyết định đường lối, chính sách của mình trong suốt cuộc kháng chiến. Dù trong hoàn cảnh nào, quan hệ quốc tế nói chung và quan hệ giữa các quốc gia trong nội bộ phe chủ nghĩa xã hội có biến đổi ra sao, sự viện trợ của Liên Xô và Trung Quốc cho cuộc kháng chiến tăng lên hay giảm đi, quân và dân Việt Nam vẫn kiên cường chiến đấu đánh bại các chiến lược chiến tranh mà Mỹ thực hiện ở miền Nam và các cuộc chiến tranh phá hoại mà chúng tiến hành ở miền Bắc để đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng vào năm 1975.

Như vậy, có thể thấy sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc đối với Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ được đặt trong bối cảnh phức tạp của quan hệ quốc tế của trật tự thế giới hai cực, cũng như lợi ích của mỗi nước. Theo đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ là cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng với sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em và Nhân dân ưa chuộng hòa bình trên thế giới vì sự thống nhất và nền độc lập của dân tộc Việt Nam chứ không phải thực hiện sự “ủy nhiệm” nào ở đây. Do đó, nếu cho rằng cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam là một cuộc chiến tranh ủy nhiệm thì chỉ đúng có một phía: đó là phía đế quốc Mỹ ủy nhiệm cho ngụy quyền tay sai làm “tiền đồn chống Cộng” cho Mỹ ở Đông Nam Á. Còn đối với Nhân dân Việt Nam, đó là cuộc kháng chiến chính nghĩa để bảo vệ nền độc lập chính đáng của dân tộc Việt Nam.

3.2. Phê phán quan điểm cho rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân ta chỉ là cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, mà ở đó “miền Bắc xâm lược miền Nam”

Đây là luận điệu của những nhóm chống cộng, đưa ra nhằm xuyên tạc bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân Việt Nam và ngụy biện cho quãng đời làm tay sai cho đế quốc Mỹ.

Trên thực tế, Mỹ đã triển khai các bước đi bài bản để từng bước hiện diện ở Việt Nam, cụ thể, đầu năm 1950, các nhà hoạch định chính sách Mỹ đã đề ra Học thuyết Domino, sau này đã trở thành một nguyên tắc quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Học thuyết này cho rằng, Đông Nam Á sẽ không thể được phép rơi vào tay chủ nghĩa cộng sản, và sự hiện diện của Pháp tại Đông Dương là cần thiết để bảo vệ khu vực trọng yếu này. Mỹ tin chắc nếu như quân đội Pháp ở Đông Dương thất thủ thì phần còn lại của Đông Nam Á sẽ bị đẩy vào tình trạng nguy hiểm. Và Việt Nam được xem như quân bài Domino đầu tiên để Mỹ giữ lại hệ thống thuộc địa ở Đông Nam Á.

Ngay sau đó, vào đầu tháng 3/1950, Mỹ đã cam kết viện trợ quân sự và kinh tế cho Pháp trong cuộc chiến chống Việt Minh. Và cuộc kháng chiến chống Pháp của Nhân dân Việt Nam trong giai đoạn 1950 đến 1954 đã trở thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Sau khi thực dân Pháp thất bại ở chiến trường Đông Dương, bắt chấp những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương đã được ký kết (Mỹ không ký vào bản Hiệp định này), Đế quốc Mỹ áp đặt phương thức thống trị thực dân kiểu mới, giấu mặt, cai trị trá hình, nuôi dưỡng và dựng lên chính quyền bù nhìn ở miền Nam Việt Nam.

Về danh nghĩa, thực dân Pháp phải thực hiện các điều khoản quy định của hiệp định Giơnevơ ở miền Nam, nhưng trước sức ép của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp nhượng bộ, dần từ bỏ ý định tiếp tục đứng chân lâu dài ở Đông Dương, công nhận cho đế quốc Mỹ quyền trực tiếp viện trợ và quyền trực tiếp huấn luyện quân đội Sài Gòn. Phía Mỹ đã nhanh chóng triển khai kế hoạch Cô-lin với nội dung cốt lõi: “bảo trợ chính quyền Ngô Đình Diệm, viện trợ thẳng cho chính phủ Sài Gòn không qua tay Pháp, xây dựng lại “quân đội quốc gia” cho chính quyền Ngô Đình Diệm (150.000 quân) do Mỹ huấn luyện và trang bị bằng 90% vũ khí Mỹ; bầu cử Quốc hội Nam Việt Nam phải thực hiện độc lập; thi hành định cư cho số người Bắc di cư và vạch kế hoạch cải cách điền địa; thay đổi chế độ thuế khóa, dành ưu

tiên cho hàng hóa Mỹ thâm nhập vào miền Nam Việt Nam; đào tạo cán bộ hành chính cho chính quyền Ngô Đình Diệm” [2; tr.23]; “kế hoạch Cô-lin là mồi đánh dấu sự mở đầu hành động xâm lược của Mỹ ở Việt Nam bằng chủ nghĩa thực dân mới” [2; tr.23]. Đến đây, đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù chính trực tiếp của Nhân dân ta.

Mỹ đã lựa chọn Ngô Đình Diệm - một nhân vật theo nhận xét của đại sứ Mỹ Đulor lúc bấy giờ: “không ai có thể thay thế ông ta để phục vụ tốt hơn cho lợi ích của Mỹ” [11; tr.198] - để hủy bỏ Hiệp định Giơnevơ. Tổng thống Mỹ Aisenhau công khai tuyên bố: “Hoa Kỳ không bị ràng buộc vào những quyết định của Hội nghị Giơnevơ” [2; tr.15]. Song, khi Ngô Đình Diệm mất dần sự kiểm soát ở miền Nam và nhận thấy rằng Diệm khó có khả năng thực hiện được mưu đồ của Mỹ ở miền Nam thì Mỹ đã loại bỏ Diệm. Sau Diệm là một loạt sự thay thế nhằm tìm kiếm một nhân vật phù hợp với mục tiêu chiến tranh của Mỹ. Một thực tế rõ ràng là, đế quốc Mỹ chỉ xem những lực lượng tay sai ở miền Nam Việt Nam như những quân cờ trên bàn cờ chiến lược của mình, và chính quyền Việt Nam Cộng hòa là chính quyền do Mỹ dựng lên - không phải là chính quyền của Nhân dân miền Nam, chính quyền đó chống lại Nhân dân miền Nam và không được sự ủng hộ của Nhân dân miền Nam. Bên cạnh đó, Mỹ còn lôi kéo 39 quốc gia và vùng lãnh thổ trực tiếp hoặc gián tiếp đứng về phía Mỹ và chính quyền Việt Nam cộng hòa chống lại Nhân dân Việt Nam [12; tr.105].

Sau những thất bại của các chiến lược chiến tranh trong giai đoạn 1954 - 1960 cùng với đó là tình trạng suy sụp về chính trị, quân sự ở miền Nam Việt Nam, với quyết tâm đứng vững ở Việt Nam, “năm 1964, Gionxon đã phê chuẩn đề nghị đưa ngay lập tức 50.000 quân vào miền Nam Việt Nam trước khi kết thúc năm đó và như vậy, đồng nghĩa với việc ngầm cam kết cung cấp thêm bất kỳ lực lượng nào nữa cần cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam đến sau này” [12; tr.14], và tiến hành các trận oanh kích dữ dội của không quân và hải quân Mỹ trên toàn lãnh thổ miền Bắc và các vùng giải phóng ở miền Nam. Như vậy, rõ ràng quân lính Mỹ đã xâm phạm lãnh thổ Việt Nam ở cả hai miền Nam - Bắc, trở thành kẻ thù xâm lược của Nhân dân Việt Nam. Việt Nam khẳng định chính đế quốc Mỹ là kẻ thù trực tiếp xâm phạm nền độc lập và ngăn cản sự nghiệp thống nhất đất nước của Nhân dân Việt Nam

Ngay cả khi Hiệp định Pari (1/1973) được ký kết, tháng 3/1973, Níchxon vẫn khẳng định cam kết của mình và cam đoan với Nguyễn Văn Thiệu rằng “ông có thể trông cậy vào chúng tôi”. Chính quyền Mỹ đã dùng nhiều thủ đoạn để tiếp tục viện trợ quân sự cho Việt Nam Cộng hòa mà không lộ liễu vi phạm các điều khoản của Hiệp định Pari, với những trang thiết bị vũ khí được dán nhãn “phi quân sự” hay các đoàn cố vấn quân sự với quân số lên tới 9000 người được thay thế bằng tổ chức “dân sự”. Kissinger nhận xét “cách duy nhất để chúng ta kiểm soát Nam Việt Nam là đừng nói chúng ta sẽ rút ra mãi mãi” [12; 83-84].

Như vậy, đế quốc Mỹ bằng mọi giá, bất chấp mọi thủ đoạn để thực hiện mưu đồ của chúng tại Việt Nam, và trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, đế quốc Mỹ là kẻ đi xâm lược, Nhân dân Việt Nam là người chống xâm lược, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, vì hòa bình và thống nhất đất nước. Đó không phải là một cuộc nội chiến.

3.3. Phê phán quan điểm cho rằng cuộc chiến tranh Việt Nam thực chất là “không cần thiết” và hoàn toàn “có thể tránh khỏi”

Luận điệu này cho rằng trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam, người Mỹ can thiệp vào Việt Nam là để giải phóng chứ không phải để cai trị, vì vậy cuộc chiến tranh tại Việt Nam

giai đoạn 1954 - 1975 là “không cần thiết”. Đây là luận điệu hoàn toàn sai trái, luận điệu này đã xuyên tạc, phủ nhận sự thật lịch sử một cách trắng trợn và lộ bịch.

Theo Hiệp định Giơnevơ, các nước tham gia hội nghị cam kết tôn trọng *nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ* của nước Việt Nam; việc tổng tuyển cử để thống nhất nước Việt Nam sẽ tổ chức vào tháng 7 - 1956, dưới sự kiểm soát của một ủy ban quốc tế đã được quy định. Cuộc tổng tuyển cử được tiến hành tự do và bỏ phiếu kín để đi đến thống nhất đất nước.

Nhằm đạt mục tiêu hòa bình, thống nhất đất nước, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Nhân dân Việt Nam đã nghiêm chỉnh chấp hành Hiệp định Giơnevơ, trong khi chính quyền Ngô Đình Diệm liên tục có những hành động phá hoại Hiệp định Giơnevơ: chúng xâm phạm nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta, Diệm tuyên bố việc tổng tuyển cử là không thể thực hiện được; chúng muốn biến vĩ tuyến 17 - giới tuyến quân sự tạm thời - thành biên giới quốc gia, chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trong khi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương đấu tranh bằng con đường hòa bình, yêu cầu Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ thì Diệm tuyên bố sẽ không tha thứ bất kỳ sự chống đối nào đối với chế độ của ông ta. Với sự giúp đỡ của CIA, Diệm tổ chức một chiến dịch tố cộng để phát hiện những người cảm tình cộng sản. Hàng nghìn người dân vô tội bị hành hình, hàng nghìn người khác hoặc đi tù hoặc vào trại tập trung. Mỹ ủng hộ chiến dịch tố cáo của Diệm dù cho đa số những nạn nhân không phải là những người cộng sản.

Tháng 1/1956, Diệm mở rộng hơn nữa sự đàn áp ở nông thôn miền Nam, ban hành những đạo luật khắc nghiệt. Tháng 5/1959, Diệm thành lập các tòa án quân sự đặc biệt xử tử bất kỳ ai đe dọa an ninh của quốc gia hoặc thuộc vào một tổ chức cộng sản...

Mỹ thừa nhận, trong suốt 21 năm chiến tranh, lực lượng không quân Mỹ đã ném, thả xuống chiến trường Đông Dương 7,5 triệu tấn bom, gấp 3 lần bom Mỹ dùng trong Chiến tranh thế giới II (2,1 triệu tấn) gấp 47 lần số bom Mỹ ném xuống Nhật Bản (160.000 tấn) và hơn 10 lần số bom Mỹ ném xuống Triều Tiên (698.000 tấn) [1; tr.514]. Trước dã tâm xâm lược và những tội ác dã man của đế quốc Mỹ, dân tộc Việt Nam, một dân tộc vốn yêu chuộng hòa bình, đã lại phải một lần nữa đứng lên cầm súng bảo vệ độc lập dân tộc.

Với mục tiêu hàng đầu là chống xâm lược của kẻ thù bên ngoài, Việt Nam trở thành ngọn cờ của phong trào giải phóng dân tộc, biểu tượng của tinh thần đấu tranh vì độc lập, vì tự do. Do vậy, cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam được Nhân dân thế giới đồng tình, ủng hộ. Từ những nước đang tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh cho đến các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản phát triển (Nhật Bản, Pháp, Cộng hòa liên bang Đức, Ô-xtrây-li-a, Thụy Điển cùng nhiều nước Bắc Âu khác), đã có nhiều cuộc biểu tình rầm rộ đòi Mỹ rút khỏi Việt Nam, ủng hộ cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam. Ngay cả trong lòng nước Mỹ, cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam đã trở thành cuộc chiến gây thất vọng nhất và gây chia rẽ nhất trong lịch sử nước Mỹ với phong trào phản chiến đã diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau trên khắp nước Mỹ. Điều đó cho thấy rằng cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam - một dân tộc bị xâm lược quyết bảo vệ non sông gấm vóc của mình, một nước nhỏ dám chống lại một cường quốc hàng đầu - có sức cảm hoá và thu phục các dân tộc yêu chuộng hòa bình thế giới.

Một cuộc kháng chiến được tiến hành với sức mạnh của cả một dân tộc vùng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình; một cuộc kháng chiến được sự ủng hộ rộng rãi của Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên khắp thế giới, thì cuộc kháng chiến đó không thể là một cuộc chiến tranh “không cần thiết”.

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, Việt Nam chủ trương gác lại quá khứ, hướng tới tương lai nhưng không có nghĩa là lãng quên lịch sử và tuyệt đối không chấp nhận việc xuyên tạc lịch sử. Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là không thể phủ nhận và cho dù “năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” [4; tr.471].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2014), *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), tập 1 (1954 - 1960)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 24*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Lê Mậu Hãn (chủ biên) (2001), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Vũ Văn Hiền (Chủ biên) (2020), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [7] Vũ Dương Huân (2015), *Hiệp định Giơnevơ 50 năm nhìn lại*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Ilya V.Gaiduk (1998) *Liên bang Xô viết và chiến tranh Việt Nam*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.
- [9] Lý Kiện (2008), *Trung - Xô - Mỹ -Cuộc đối đầu lịch sử*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
- [10] Vũ Dương Ninh (2016), *Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế lịch sử và vấn đề*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Phrăngxoa Gioyo (1981), *Trung Quốc và việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ 1*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội.
- [12] Cao Đắc Trung, Đậu Xuân Luận, Nguyễn Văn Sử (Sưu tầm và biên soạn) (2010), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Nhìn từ phía bên kia*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

REFUTATION OF WRONG AND HOSTILE VIEWS THAT DISTORT THE RESISTANCE WAR OF THE VIETNAMESE PEOPLE AGAINST THE US TO SAVE THE COUNTRY

Dang Thuy Van

ABSTRACT

The article focuses on providing arguments against distorted views about the nature of the resistance war against America to save the country and denying the meaning of the resistance war, including: criticizing the view that The Vietnamese people's resistance war against America is a proxy war between the two poles which were the Soviet Union and the United States; criticizes the view that our people's resistance war against the US was only a fratricidal civil war, in which “the North invaded the South” and criticizes the view that the Vietnam War (1954 - 1975) was essentially “unnecessary” and completely “avoidable”.

Keywords: *Refuting wrong and hostile views, the resistance war against America to save the country.*

* Ngày nộp bài: 28/3/2025; Ngày gửi phản biện: 10/5/2025; Ngày duyệt đăng: 30/1/2026